

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Thanh Y, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh B.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 08, ấp M, xã A, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Chị Ngô Thị Ngọc Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Bình Hưng, xã Bình Thạnh, huyện C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 08, ấp Hòa Mỹ, xã Hòa An, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Y và chị Q kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 113, ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Trần Thanh Y và chị Ngô Thị Ngọc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc N, sinh ngày 28/12/2020 và Trần Ngọc T, sinh ngày 18/3/2023, hai con chung đang sống cùng cha mẹ. Anh Y và chị Q thống nhất chị Ngô Thị Ngọc Q tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi chung: Chị Q không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh Y và chị Ngô Thị Ngọc Q tự nguyện chịu 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng

đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí tòa án số 0006867 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Y và chị Ngô Thị Ngọc Q thống nhất thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 113, ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh B).

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc N, sinh ngày 28/12/2020 và Trần Ngọc T, sinh ngày 18/3/2023, hai con chung đang sống cùng cha mẹ. Anh Y và chị Q thống nhất chị Ngô Thị Ngọc Q tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi chung: Chị Q không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh Y và chị Ngô Thị Ngọc Q tự nguyện chịu 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí tòa án số 0006867, ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.